

Bản án số: 02/2020/KDTMST

Ngày: 28/9/2020.

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng  
mua bán hàng hóa”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Thịnh

*Các hội thẩm nhân dân gồm có:*

1. Ông Võ Ánh Sửu

2. Ông Vũ Xuân Thụ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2020/TLST-KDTM, ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-KDTM, ngày 25/8/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty cổ phần xăng dầu A

*Địa chỉ:* Số 157 – 159 đường B, phường 5, TP. C, tỉnh Phú Yên

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Văn D – Chức vụ: Giám đốc

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Cao Văn E – Chuyên viên phòng kinh doanh.

*Có mặt*

*Bị đơn:* Doanh nghiệp tư nhân thương mại N

*Địa chỉ:* Thôn F, xã M, huyện L, tỉnh Đắk Lắk

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Văn K – Chủ doanh nghiệp. *Vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Công ty cổ phần xăng dầu A trình bày:*

Doanh nghiệp tư nhân thương mại N (do ông Lê Văn K là chủ doanh nghiệp) có làm đại lý xăng dầu của Công ty cổ phần xăng dầu A (Theo hợp đồng đại lý xăng dầu số 35/13/ĐL-ĐL ngày 07/12/2012. Tính đến hết ngày 30/6/2014 Doanh nghiệp tư nhân thương mại N còn nợ của Công ty cổ phần xăng dầu A số tiền là 98.640.000 đồng tiền mua xăng dầu (Theo biên bản đối chiếu công nợ tháng 6/2014). Từ tháng 7/2014 đến tháng 11/2014 DNTN thương mại N có phát sinh mua hàng xăng dầu với tổng số tiền 1.560.410.000 đồng, đã thanh toán tổng số tiền 1.582.080.000 đồng và còn nợ số tiền

76.970.000 đồng. Tuy nhiên, kể từ ngày 26/11/2014 DNTN thương mại N không mua hàng nữa. Sau đó, công ty chúng tôi đã nhiều lần đến làm việc nhưng DNTN thương mại N chỉ thanh toán tổng số tiền 8.000.000 đồng vào ngày 07/02, 23/5, 30/6 và 25/8/2015, số tiền còn lại vẫn chưa thanh toán là 68.970.000 đồng.

Nay, công ty chúng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Doanh nghiệp tư nhân thương mại N phải thanh toán cho công ty số tiền là 68.970.000 đồng. Công ty chúng tôi không yêu cầu tính lãi suất.

*Bị đơn Doanh nghiệp tư nhân thương mại N do ông Lê Văn K là chủ doanh nghiệp đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án tham gia tố tụng nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do.*

***Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ kiện: Sau khi phân tích và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy toàn bộ các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp cho Tòa án không có đủ căn cứ pháp lý để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Vì vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần xăng dầu A về việc yêu cầu bị đơn Doanh nghiệp tư nhân thương mại N phải trả số tiền nợ mua xăng dầu là 68.970.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần xăng dầu A đối với bị đơn Doanh nghiệp tư nhân thương mại N (do ông Lê Văn K làm chủ doanh nghiệp) là quan hệ tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo theo như quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Lê Văn K - Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại N vắng mặt lần hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh địa chỉ trụ sở Doanh nghiệp tư nhân thương mại N cũng như nơi cư trú của ông Lê Văn K là chủ doanh nghiệp theo như địa chỉ do phía nguyên đơn cung cấp ghi trong Hợp đồng đại lý xăng dầu, thì chính quyền địa phương cho biết hiện nay doanh nghiệp tư nhân thương mại N đã ngưng hoạt động còn ông Lê Văn K đã bỏ đi khỏi địa phương thôn F, xã M, huyện L, tỉnh Đắk Lắk mà không có tin tức gì. Phía nguyên đơn cũng đã xác nhận không biết địa chỉ cư trú hiện nay của ông K ở đâu. Khi bỏ đi, ông K không thông báo địa chỉ cư trú mới cho phía nguyên đơn biết. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn thì trường hợp này coi như bị đơn cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

Qua xác minh tại Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk thì được cung cấp thông tin là Doanh nghiệp tư nhân thương mại N chưa làm thủ tục chấm dứt hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn Doanh nghiệp tư nhân thương mại N (do ông Lê Văn K làm chủ doanh nghiệp) phải trả cho Công ty cổ phần xăng dầu A số tiền nợ xăng dầu là 68.970.000 đồng thì thấy như sau:

Qua xem xét tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng đại lý xăng dầu số 35/13/ĐL-ĐL ngày 07/12/2012 thì có cơ sở xác định, Doanh nghiệp tư nhân thương mại N có làm đại lý xăng dầu cho Công ty cổ phần xăng dầu A và hai bên có mua bán hàng hóa xăng dầu với nhau.

Theo nội dung Biên bản đối chiếu công nợ giữa Công ty cổ phần xăng dầu A và Doanh nghiệp tư nhân thương mại N vào ngày 30/6/2014 thì có thể hiện, tính đến ngày 31/6/2014 thì Doanh nghiệp tư nhân thương mại N còn nợ của Công ty cổ phần xăng dầu A dầu khí Phú Yên số tiền là 98.640.000 đồng tiền mua xăng dầu.

Phía Công ty cổ phần xăng dầu A cho rằng tiếp theo sau đó, từ tháng 7/2014 trở đi đến tháng 11/2014, DNTN thương mại N có phát sinh mua hàng xăng dầu của Công ty với tổng số tiền 1.560.410.000 đồng, đã thanh toán tổng số tiền 1.582.080.000 đồng và còn nợ số tiền 76.970.000 đồng. Tuy nhiên, kể từ ngày 26/11/2014 DNTN thương mại N không mua hàng nữa. Sau đó, Công ty đã nhiều lần đến làm việc nhưng DNTN thương mại N chỉ thanh toán được số tiền 8.000.000 đồng vào ngày 07/02, 23/5, 30/6 và 25/8/2015, số tiền còn lại vẫn chưa thanh toán cho Công ty là 68.970.000 đồng.

Xét thấy, qua xem xét nội dung các Biên bản đối chiếu công nợ do phía nguyên đơn cung cấp, cụ thể là các Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/7/2014; ngày 31/8/2014; ngày 30/9/2014; ngày 31/10/2014 và ngày 01/12/2014 thì hoàn toàn không có chữ ký xác nhận và con dấu của DNTN thương mại N. Các biên bản nói trên chỉ do Công ty cổ phần xăng dầu A tự lập mà không có sự đối chiếu xác nhận công nợ của DNTN thương mại N. Nhất là Biên bản đối chiếu công nợ ghi ngày 01/12/2014 thể hiện số tiền 76.970.000 đồng mà DNTN thương mại N còn nợ của Công ty theo như trình bày của nguyên đơn trong yêu cầu khởi kiện thì cũng không có chữ ký xác nhận nợ của DNTN thương mại N. Phía nguyên đơn cũng không chứng minh được là phía bị đơn đã nhận được các biên bản đối chiếu công nợ nói trên. Do vậy, toàn bộ các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp không đủ cơ sở pháp lý để chứng minh là hiện tại DNTN thương mại N còn nợ của Công ty cổ phần xăng dầu A số tiền 68.970.000 đồng tiền mua xăng dầu.

Xét thấy, phía nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nên Hội đồng xét xử thấy cần bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, cụ thể là:

$68.970.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.448.500 \text{ đồng}.$

Bị đơn không phải chịu án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.*

*Áp dụng Điều 24, Điều 167, Điều 168 và Điều 169 Luật Thương mại.*

*Áp dụng khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

#### **Tuyên xử:**

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần xăng dầu A về việc yêu cầu bị đơn Doanh nghiệp tư nhân thương mại N phải trả số tiền nợ mua hàng là 68.970.000 đồng.

*Về án phí:* Công ty cổ phần xăng dầu A phải chịu 3.448.500 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền 1.724.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm mà Công ty cổ phần xăng dầu A đã nộp theo biên lai số AA/2019/0008656 ngày 03/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk, Công ty cổ phần xăng dầu A còn phải nộp 1.724.500 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Đỗ Văn Thịnh**